

Bản án số: 48/2025/HS-ST

Ngày: 07/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Bản

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Kim Oanh

2. Ông Nguyễn Duy Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2025/TLST-HS, ngày 27 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Phạm Đăng T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 24 tháng 5 năm 1950 tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên (Nay là phường T, tỉnh Thái Nguyên); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Thẻ CCCD số: 019050003283 cấp ngày 11/8/2021; nơi cấp: Cục C về TTXH, Bộ C1; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Bá V (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị L (Đã chết); Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ 02; Vợ: Nguyễn Thị T1 (đã chết); Con: Có 04 con, lớn sinh năm 1975, nhỏ sinh năm 1982; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang chấp hành biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt)

2. Họ tên: Đào Thế Đ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22 tháng 10 năm 1966 tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; (Nay là phường T, tỉnh Thái Nguyên); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Thẻ CCCD số: 019066011595 cấp ngày 26/5/2023; nơi cấp: Cục C về TTXH, Bộ

C1; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Nơi làm việc: Bệnh viện Q; Con ông: Đào Thế N (đã chết); Con bà: Phạm Thị T2 (đã chết); Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 05; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm: 1993; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang chấp hành biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt)

3. Người bào chữa cho bị cáo Phạm Đăng T: Trợ giúp viên pháp lý Lê Thúy H1 - thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T.

(Có mặt)

4. Người làm chứng:

1, Ông Ngô Văn H2, sinh năm 1958.

2, Anh Đào Thế N1, sinh năm 1993.

3, Anh Nguyễn Tiến T3, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.(Nay là phường T, tỉnh Thái Nguyên).

(Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 4/2024, tại khu vực B thuộc rìa sông C thuộc địa phận TDP Đ, phường T, thành phố P thường xảy ra việc các tàu thuyền của cư dân huyện H, tỉnh Bắc Giang sang hút cát, nhân dân phường T có nhiều phản ứng (ném gạch, đá, chai xăng, bắn súng) để đuổi các tàu hút cát gây mất an ninh trật tự ở địa phương.

Rạng sáng ngày 03/02/2025, xảy ra việc một số người ở phường T, thành phố P đuổi các tàu đến hút cát dẫn đến việc một người bị bắn chết trên sông, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra làm rõ và xử lý các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội. Qua việc rà soát Cơ quan điều tra đã triệu tập các đối tượng liên quan để làm việc, phát hiện có Phạm Đăng T và Đào Thế Đ không liên quan đến vụ bắn chết người trên sông nhưng có hành vi tàng trữ khẩu súng là vũ khí quân dụng, cụ thể:

Ngày 03/2/2025, tại chỗ ở của Phạm Đăng T tại TDP Đ, phường T, thành phố P, khi làm việc với Công an phường T, T đã khai báo bản thân đang cất giấu 01 khẩu súng và đạn tại mái nhà tắm, dưới chân téc đựng nước sinh hoạt của gia đình. Công an phường T đã thu giữ 01 khẩu súng hơi báng súng bằng gỗ màu nâu, nòng súng bằng kim loại màu đen có tổng chiều dài 115cm, trên thân súng có dòng chữ và số: Slavia 631 MADEIN CZECH REPUBLIC, MODEL 77

PLUX, trong thân súng có lắp sẵn 01 viên đạn chì (niêm phong ký hiệu ST) và 38 viên đạn chì đựng trong một túi nilon (niêm phong ký hiệu ĐT).

Về nguồn gốc của khẩu súng: Khoảng năm 2004, Phạm Đăng T làm chăn nuôi gà chọi tại nhà thuộc tổ dân phố Đ, phường T, TP P, tỉnh Thái Nguyên thì có một người thanh niên (T không nhớ thông tin) đến nhà T hỏi mua gà chọi. Qua trao đổi, thống nhất thì T đã đổi 04 con gà chọi lấy 01 khẩu súng hơi và 01 túi đạn chì của người này, mục đích để sử dụng bắn chim quanh nhà. Sau đó, T cất súng, đạn ở trên mái nhà tắm, dưới chân téc đựng nước sinh hoạt của gia đình, T đã nhiều lần sử dụng súng để bắn chim.

Cùng ngày, khi làm việc với Công an phường T, Đào Thế Đ khai nhận bản thân có cất giấu 01 khẩu súng tại phòng để đồ trong nhà ở của con trai là Đào Thế N1 cùng ở tổ dân phố Đ, phường T, TP P, tỉnh Thái Nguyên, Công an phường T đã thu giữ 01 khẩu súng (loại súng hơi) tổng chiều dài 116cm, báng súng bằng gỗ dài 65,5cm, thân, nòng súng làm bằng kim loại dài 83,5cm, trên thân súng có chữ Slavia 631, M (Niêm phong ký hiệu S).

Về nguồn gốc khẩu súng: Khoảng năm 2010, khi Đào Thế Đ làm bảo vệ của bệnh viện Q, Đ mua khẩu súng với giá 8.000.000đ của một người đến gửi xe ở bệnh viện, mục đích để dùng bắn chim. Sau khi mua, Đ có sử dụng để bắn chim 1 vài lần, sau đó cất giấu ở bếp của gia đình, tháng 8/2024 khi có bão lũ, Đăng dọn nhà nên mang khẩu súng đến nhà kho của nhà con trai là Đào Thế N1 để cất giấu.

Ngày 04/02/2025, Cơ quan CSĐT Công an thành phố P ra Quyết định trưng cầu giám định số 193/QĐ-CSĐT trưng cầu Phòng K Công an tỉnh T giám định đối với 02 khẩu súng và 39 viên đạn tạm giữ nêu trên. Tại bản Kết luận giám định số 261/KL-KTHS ngày 12/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- 02 (hai) khẩu súng trong niêm phong ký hiệu S và ST gửi giám định là súng nén hơi, thuộc vũ khí quân dụng quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 2 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 và Danh mục vũ khí quân dụng ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1. Hiện súng còn sử dụng để bắn được.

- 39 (ba mươi chín) viên đạn trong niêm phong ký hiệu ĐT gửi giám định là đạn kim loại hình nấm sử dụng cho súng nén hơi, thuộc vũ khí quân dụng quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 2 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 và Danh mục vũ khí quân dụng ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1. Hiện đạn còn sử dụng để bắn được.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Phạm Đăng T 01 khẩu súng hơi dài 115cm, thuộc vũ khí quân dụng và 29 (hai mươi chín) viên

đạn kim loại (thu giữ ban đầu 39 viên, trong đó 10 viên đã được sử dụng phục vụ công tác giám định); Thu giữ của Đào Thế Đ 01 khẩu súng hơi dài 116cm, thuộc vũ khí quân dụng, hiện các vật chứng đang được gửi tại Kho vật chứng thuộc Đại đội Kho Vũ khí Đ, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh T chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 45/CT-VKS, ngày 26/5/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Phạm Đăng T, Đào Thế Đ về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại khoản 1, Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phần luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã kết luận giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo Phạm Đăng T, Đào Thế Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s, o, x khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phạm Đăng T từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s, khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đào Thế Đ từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. 02 khẩu súng cùng số đạn còn lại tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đào Thế Đ phải chịu án phí theo quy định. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Đăng T.

Trong phần tranh luận các bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Đăng T: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đã đề nghị, quan điểm của người bào chữa bị cáo phạm tội lần đầu có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, tuổi đã cao sức yếu đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo Phạm Đăng T nhất trí với quan điểm bào chữa của người bào chữa không có thay đổi bổ sung nội dung nào khác.

Các bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được hưởng án treo để có cơ hội tự rèn luyện bản thân cũng như khắc phục những vi phạm đã gây ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng tuy nhiên họ đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do có nhu cầu sử dụng súng để bắn chim, Phạm Đăng T và Đào Thế Đ đã có hành vi tàng trữ súng, đạn là vũ khí quân dụng tại nhà ở của mình, mặc dù đã được chính quyền địa phương vận động giao nộp, Đ và T đã ký các bản cam kết không tàng trữ vũ khí nhưng không tự giác mang súng, đạn giao nộp cho chính quyền địa phương. Ngày 03/02/2025, khi Công an phường T tiến hành rà soát các đối tượng liên quan đến vụ việc một người bị bắn chết trên sông, Phạm Đăng T đã giao nộp 01 khẩu súng hơi báng súng bằng gỗ màu nâu, nòng súng bằng kim loại màu đen có tổng chiều dài 115cm, trong thân súng có lắp sẵn 01 viên đạn chì và 38 viên đạn chì đựng trong một túi nilon do T mua và cất giấu tại nhà từ năm 2004; Đào Thế Đ giao nộp 01 khẩu súng hơi, tổng chiều dài 116cm, báng súng bằng gỗ dài 65,5cm, thân, nòng súng làm bằng kim loại dài 83,5cm, trên thân súng có chữ Slavia 631, Model 77 Lux, do Đ mua và cất giấu tại nhà từ năm 2010, đều thuộc vũ khí quân dụng.

Với hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại khoản 1, Điều 304 Bộ luật Hình sự.

“Điều 304. Tội Tàng trữ... trái phép vũ khí quân dụng

“1. Người nào...tàng trữ.. sử dụng... trái phép... vũ khí quân dụng... thì bị phạt tù từ 01 năm đến 7 năm”.

[3] Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý vũ khí gây mất an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải nên cả 02 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Phạm Đăng T khi thực hiện hành vi phạm tội đã trên 70 tuổi, bị cáo tham gia kháng chiến trên địa bàn T là người có công với cách mạng được tặng huân chương nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Đào Thế Đ có anh trai ruột Đào Thế V1 là liệt sĩ hiện nay gia đình bị cáo là người thờ cúng nên bị cáo Đào Thế Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Vật chứng vụ án: Xét thấy 02 khẩu súng cùng toàn bộ số đạn đã thu giữ xác định là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[6] Về hình phạt bổ sung; án phí: Các bị cáo phạm tội không có mục đích thu lời bất chính nên miễn hình phạt bổ sung cho cả 02 bị cáo.

Bị cáo Phạm Đăng T khi phạm tội là người cao tuổi nên miễn án phí cho bị cáo; bị cáo Đào Thế Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, của người bào chữa về tội danh điều luật, khung, mức hình phạt xử lý vật chứng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[9] Liên quan trong vụ án: Đối với Đào Thế N1, sinh năm 1993, trú ở tổ dân phố Đ, phường T, TP P, tỉnh Thái Nguyên, cơ quan điều tra đã thu giữ khẩu súng của Đào Thế Đ cất giấu tại nhà ở của N1, N1 không biết việc bố đẻ là Đào Thế Đ đã cất giấu súng trong nhà mình, do vậy Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm đối với Đào Thế N1 là đúng quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đăng T, Đào Thế Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"

1. Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s, o, x khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đăng T 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s, khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Thế Đ 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Phạm Đăng T, Đào Thế Đ cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên (Nay là phường T, tỉnh Thái Nguyên) giáo dục và Công an phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên (Nay là phường T, tỉnh Thái Nguyên) giám sát trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho cả 02 bị cáo.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Giao Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh T tịch thu, tiêu hủy: 01 khẩu súng nén hơi dài 115 cm đã niêm phong ký hiệu S1; 01 khẩu súng nén hơi dài 116 cm đã niêm phong ký hiệu ST1; 29 viên đạn kim loại đã niêm phong, ký hiệu Đ.

(Vật chứng được bảo quản theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/5/2025 giữa CQANĐT công an tỉnh T với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh T).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Đăng T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Đào Thế Đ phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà Nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm 1;
- Viện phúc thẩm 1;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Bản